



TP. Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Mã số thuế: 0102314051

Người đại diện: Nguyễn Hữu Lộc

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kì của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kì năm trước.

Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Hà Nội giải trình Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2020 cụ thể:

Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2020:

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 3		Tăng (+)/Giảm (-)	Tỷ lệ (%)
		Năm nay	Năm trước		
1	2	3	4	5=(3-4)	6=(5/4)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	189,901,637,202	204,674,822,658	-14,773,185,456	-7
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	189,901,637,202	204,674,822,658	-14,773,185,456	-7
4. Giá vốn hàng bán	11	166,329,835,702	170,007,165,406	-3,677,329,704	-2
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	23,571,801,500	34,667,657,252	-11,095,855,752	-32
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,949,989,248	771,848,088	1,178,141,160	153
7. Chi phí tài chính	22	204,370,109	744,600,916	-540,230,807	-73
8. Chi phí bán hàng	25	1,690,686,719	2,006,392,170	-315,705,451	-16
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4,833,634,649	6,035,494,672	-1,201,860,023	-20
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	18,793,099,271	26,653,017,582	-7,859,918,311	-29
11. Thu nhập khác	31	133,867,812	696,270,075	-562,402,263	-81
12. Chi phí khác	32	88,647,093	222,543,485	-133,896,392	-60
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	45,220,719	473,726,590	-428,505,871	-90
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	18,838,319,990	27,126,744,172	-8,288,424,182	-31
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,517,950,671	5,606,231,900	-1,088,281,229	-19
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(723,621,061)			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	15,043,990,380	21,520,512,272	-6,476,521,892	-30



Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2020:

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	9 tháng		Tăng (+)/Giảm (-)	Tỷ lệ (%)
		Năm nay	Năm trước		
1	2	3	4	5=(3-4)	6=(5/4)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	396,847,195,828	575,730,968,898	(178,883,773,070)	-31
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	396,847,195,828	575,730,968,898	(178,883,773,070)	-31
4. Giá vốn hàng bán	11	365,819,666,052	489,537,983,561	(123,718,317,509)	-25
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	31,027,529,776	86,192,985,337	(55,165,455,561)	-64
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3,882,361,094	2,613,826,330	1,268,534,764	49
7. Chi phí tài chính	22	465,007,190	2,409,099,964	(1,944,092,774)	-81
8. Chi phí bán hàng	25	4,211,739,733	6,135,615,442	(1,923,875,709)	-31
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12,385,566,532	17,495,748,836	(5,110,182,304)	-29
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	17,847,577,415	62,766,347,425	(44,918,770,010)	-72
11. Thu nhập khác	31	694,311,621	1,062,360,127	(368,048,506)	-35
12. Chi phí khác	32	93,764,820	606,625,145	(512,860,325)	-85
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	600,546,801	455,734,982	144,811,819	32
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	18,448,124,216	63,222,082,407	(44,773,958,191)	-71
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,913,771,415	12,959,360,663	(8,045,589,248)	-62
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(673,974,466)			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	14,208,327,267	50,262,721,744	(36,054,394,477)	-72

Giải thích nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận :

Lợi nhuận gộp giảm hơn so với cùng kỳ do sản lượng tiêu thụ giảm, giá bán thuần giảm và giá vốn hàng bán tăng (giá vốn tăng chủ yếu do đỉnh phí).

Lợi nhuận sau thuế thấp hơn cùng kỳ năm trước là kết quả của của lợi nhuận gộp giảm.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Hà Nội báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 trên báo cáo riêng của Công ty.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

-Nhu trên

-Lưu văn thư



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Lộc